ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 794 /QĐ-UBND	*Đak Pơ, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, cây trồng, vật kiến trúc để thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai), xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 4/2021/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành giá trị xây dựng mới nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai), xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện Đak Pơ về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đak Pơ đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 26/3/2021;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai) xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 01/TTr-HĐBTGPMB ngày 20/12/2021 và phòng Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 48 /BC-TMNT ngày 21/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án số 01/PA-HĐBTGPMB ngày 20/12/2021 của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu

dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, cây trồng, vật kiến trúc để thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, với những nội dung cơ bản sau đây:

1. Tên dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai) xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

2. Vị trí, phạm vi thu hồi đất:

- Vị trí: tại làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Phạm vi thu hồi đất: theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai), xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

3. Đối tượng thuộc phạm vi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: 15 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

4. Tài sản trên đất thu hồi: Nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng.

5. Diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 20.931,3m^2

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm.

- Nguồn gốc sử dụng đất:

+ Đất đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: thửa đất số 56, 127, 128, 129, 130 (tách từ thửa 26, tờ bản đồ số 50), 27a, 27b, tờ bản đồ số 50; thửa đất số 135, 136, 137, 154, 156, tờ bản đồ số 43.

+ Đất do UBND xã quản lý: thửa 134, tờ bản đồ số 43

+ Đất do các hộ gia đình, cá nhân tự khai hoang, nhận chuyển nhượng, tặng cho: thửa đất số 25, 27, 181, tờ bản đồ số 50, thửa đất số 134, tờ bản đồ số 43.

6. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 31 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 3 thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính; Khoản 1 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của UBND tỉnh Gia Lai: các dự án thực hiện tại khu vực nông thôn mức trích tối đa không quá 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ.

7. Tổng kinh phí thực hiện: 2.066.009.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng)*

7.1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (làm tròn): **2.025.499.000 đồng**

- Bồi thường về đất:	508.681.503 đồng
- Hỗ trợ về đất:	648.892.463 đồng
- Bồi thường về cây trồng:	102.861.589 đồng
- Bồi thường về vật kiến trúc:	765.063.117 đồng

7.2. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (2%): 40.510.000 đồng.

8. Bố trí tái định cư:

Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất ở, nhà ở nên Nhà nước không bố trí tái định cư.

9. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách huyện.

Điều 2. Giao cho các tổ chức, cơ quan chức năng có liên quan triển khai thực hiện các công việc sau:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện lập thủ tục cấp kinh phí cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định hiện hành.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định.

- Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai lập thủ tục rút kinh phí chi trả tiền cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường và hoàn thiện hồ sơ bồi thường đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Yang Bắc, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường

UBND HUYỆN ĐAK PƠ
HỘI ĐỒNG BTGPMB
DAQHCTXDKDC LÀNG
KRUỐI CHAI, XÃ YANG BẮC

Số: 01/PA-HĐBTGPMB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đak Pơ, ngày 20 tháng 12 năm 2021

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, cây trồng, vật kiến trúc để thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai) xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân huyện Đak Pơ;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai lập Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, cây trồng, vật kiến trúc để thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai) xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai với những nội dung cụ thể như sau:

I. Cơ sở pháp lý lập Phương án:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 4/2021/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành giá trị xây dựng mới nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai), xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện Đak Pơ về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đak Pơ đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 26/3/2021;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai) xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai) xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

2. Vị trí, phạm vi thu hồi đất:

- Vị trí: tại làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ

- Phạm vi thu hồi đất: theo Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Đak Pơ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Chai (nay là làng Kruối Chai), xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai;

3. Đối tượng sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất, diện tích, loại đất, thửa đất, tờ bản đồ thuộc phạm vi thu hồi đất, giải phóng mặt bằng:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 20.931,3m^2

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm.

- Nguồn gốc sử dụng đất:

+ Đất đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: thửa đất số 56, 127, 128, 129, 130 (tách từ thửa 26, tờ bản đồ số 50), 27a, 27b, tờ bản đồ số 50; thửa đất số 135, 136, 137, 154, 156, tờ bản đồ số 43.

+ Đất do UBND xã quản lý: thửa đất số 134, tờ bản đồ số 43

+ Đất do các hộ gia đình, cá nhân tự khai hoang, nhận chuyển nhượng, tặng cho: thửa đất số 25, 27, 181, tờ bản đồ số 50, thửa đất số 134, tờ bản đồ số 43.

(Chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo)

4. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, cây trồng, vật kiến trúc cho hộ gia đình, cá nhân như sau:

4.1. Đơn giá áp dụng để hỗ trợ, bồi thường:

Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai: Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 4/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021;

Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện Đak Pơ.

4.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 2.025.499.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ không trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng)*

5. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Khoản 2 Điều 31 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 3 thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính; Khoản 1 Điều 3 Quy định

ban hành kèm theo Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/03/2016 của UBND tỉnh Gia Lai: các dự án thực hiện tại khu vực nông thôn mức trích tối đa không quá 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ.

6. Tổng kinh phí thực hiện: 2.066.009.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng)*

6.1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (làm tròn): **2.025.499.000 đồng**

- Bồi thường về đất: 508.681.503 đồng
- Hỗ trợ về đất: 648.892.463 đồng
- Bồi thường về cây trồng: 102.861.589 đồng
- Bồi thường về vật kiến trúc: 765.063.117 đồng

6.2. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (2%): **40.510.000 đồng.**

(có Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)

7. Bố trí tái định cư:

Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất ở, nhà ở nên Nhà nước không bố trí tái định cư.

8. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách huyện.

III. Trình tự thực hiện:

1. Thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ:

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án phối hợp cùng UBND xã Yang Bắc niêm yết công khai dự thảo phương án tại trụ sở UBND xã Yang Bắc và Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, thời gian niêm yết lấy ý kiến 20 ngày, từ ngày 04/10/2021 đến hết ngày 23/10/2021. Trong thời gian niêm yết Dự thảo Phương án, đã phối hợp với UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Phương án. Đã có 19/19 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thống nhất với dự thảo Phương án. Hội đồng BTGPMB dự án đã thông báo kết thúc niêm yết công khai lấy ý kiến dự thảo Phương án, hoàn chỉnh phương án trình Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.

2. Thẩm định và phê duyệt phương án:

Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, thẩm định phương án bồi thường và trình UBND huyện Đak Pơ phê duyệt.

3. Thực hiện phương án bồi thường:

Sau khi phương án được UBND huyện Đak Pơ phê duyệt, Hội đồng BTGPMB Dự án với hợp với UBND xã Yang Bắc niêm yết công khai và phổ biến quyết định phê duyệt phương án tại trụ sở UBND xã Yang Bắc.

4. Thực hiện giải phóng mặt bằng:

Việc giải phóng mặt bằng được thực hiện trong phạm vi thu hồi đất theo phương án đã được phê duyệt, sau khi thực hiện xong việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bàn giao đất ngoài thực địa cho Hội đồng BTGPMB để bàn giao cho UBND xã Yang Bắc quản lý.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2021, 2022.

IV. Trách nhiệm của Hội đồng BTGPMB Dự án và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

1. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai có trách nhiệm lập phương án bồi thường và gửi đến phòng Tài nguyên và Môi trường để thẩm định; tiếp nhận và chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường theo phương án đã được phê duyệt; việc chi trả phải lập thành văn bản, có chữ ký của các bên.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ trình UBND huyện Đak Pơ phê duyệt. Tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ sau khi phương án đã được phê duyệt cho Hội đồng BTGPMB Dự án.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã Yang Bắc phối hợp cùng Hội đồng BTGPMB Dự án làm việc với các hộ gia đình, cá nhân trong quá trình triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Kính đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt Phương án để Hội đồng BTGPMB Dự án có cơ sở triển khai các nhiệm vụ tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐBTGPMB.

TM. HỘI ĐỒNG BTGPMB DỰ ÁN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
H. ĐAK PƠ - T. GIA LAI

Nguyễn Phương Thành
TRƯỞNG PHÒNG TN&MT

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG ĐẤT, CÁC THỬA ĐẤT THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN QHCTXDKDC LÀNG RUỐI CHAI, XÃ YANG BẮC, HUYỆN ĐAK PƠ

(Kèm theo Phương án số: 01/PA-HĐBTGPMB ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng BTGPMB)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Mục đích sử dụng đất	Người sử dụng đất	Địa chỉ thường trú
1	56	50	59,5	Đất trồng cây lâu năm	Nguyễn Văn Hoàng, Lê Thị Lệ	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ
2	127	50	16,1	Đất trồng cây lâu năm	Đinh Xuân Phương, Nguyễn Thị Hường	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
3	130	50	992,1			
4	27	50	1496,3			
5	25	50	1210	Đất trồng cây hàng năm khác	Đinh Văn Hoàng, Phạm Thị Huệ	137/17 Ngô Văn Sở, tổ 5, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
6	129	50	2878			
7	27	50	6830,9			
8	129	50	202,1			
9	129	50	229,9			
10	129	50	142,4			
11	128	50	1456	Đất trồng cây hàng năm khác	Nguyễn Xuân Tùng, Phạm Thị Thúy	Tổ 5, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên
12	27	50	606,2			
13	25	50	156,4	Đất trồng cây hàng năm khác	Lê Văn Chi, Nguyễn Thị Huệ	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
14	27b	50	406,7	Đất trồng cây lâu năm		
15	25	50	180,6	Đất trồng cây hàng năm khác	Huỳnh Văn Cước, Trần Thị Thương	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
16	27a	50	305,3	Đất trồng cây lâu năm		
17	25	50	1135,5	Đất trồng cây hàng năm khác	Mai Thị Mận	Tổ 7, phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
18	181	50	50,2	Đất ở tại nông thôn	Đinh Kveo, Đinh Thị Alet	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ
19	25	50	299,5	Đất ở tại nông thôn	Đinh Qyil, Đinh Thị Đen	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ
20	154	43	42,6	Đất ở tại nông thôn	Đinh Hngoi	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia
21	154	43	12,6			
22	156	43	101,8	Đất ở tại nông thôn	Đinh Ngonh	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
23	156	43	55,8			
24	134	43	187,5			
25	134	43	74,3	Đất ở tại nông thôn	Đinh Lâm, Đinh Thị Ót	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
26	134	43	60	Đất ở tại nông thôn	Đinh Tơ, Đinh Thị Lơr	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ
27	136	43	328,9	Đất ở tại nông thôn	Đinh Rơk, Đinh Thị Ngăng	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ
28	137	43	16,6			
29	135	43	69,80	Đất trồng cây lâu năm	Đinh Thị Oi	làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ
30	134	43	183,70	Đất trồng cây hàng năm khác	UBND xã Yang Bắc	xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
31	134	43	1144,00			
Tổng cộng			**20931,30**			

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT, CÂY TRỒNG, VẬT KIẾN TRÚC KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ LÀNG KRUỐI CHAI, XÃ YANG BẮC, HUYỆN ĐAK PƠ

(Kèm theo Phương án số: 01/PA-HĐBTGPMB ngày 20/12/2021 của Hội đồng BTGPMB)

ĐVT: đồng

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân	Tiền bồi thường			Tiền hỗ trợ về đất	Tổng số tiền (đồng) (làm tròn)	Ghi chú
		Đất	Cây trồng	Vật kiến trúc			
1	Nguyễn Văn Hoàng, Lê Thị Lệ	1.204.280	7.696.223	21.943.146	1.642.200	32.486.000	
2	Nguyễn Xuân Tùng, Phạm Thị Thúy	37.225.357	0	0	67.682.468	104.908.000	
3	Nguyễn Văn Reo	0	11.527.698	0	0	11.528.000	
4	Lê Văn Chi, Nguyễn Thị Huệ	14.036.440	41.210.972	0	21.779.160	77.027.000	
5	Huỳnh Văn Cước, Trần Thị Thương	12.826.088	4.947.582	0	27.247.272	45.021.000	
6	Mai Thị Mận	20.684.268	8.903.909	1.316.548	37.607.760	68.512.000	
7	Đinh Kveo, Đinh Thị Alet	2.510.000	138.000	35.363.376	0	38.011.000	
8	Đinh Tơi, Đinh Thị Hden	7.120.000	914.000	0	0	8.034.000	
9	Đinh Qyil, Đinh Thị Đen	14.975.000	262.000	71.744.173	0	86.981.000	
10	Đinh Đoan, Đinh Thị Srơm	28.591.200	438.400	68.432.372	0	97.462.000	
11	Đinh Lâm, Đinh Thị Ớt	17.258.200	896.000	49.057.350	0	67.212.000	
12	Đinh Nhông, Đinh Thị Ngeng	0	748.500	111.710.912	0	112.459.000	
13	Đinh Rơk, Đinh Thị Ngăng	68.409.000	1.876.560	211.378.400	0	281.664.000	
14	Đinh Tơ, Đinh Thị Lơr	3.000.000	858.000	194.116.840	0	197.975.000	
15	Trần Văn Thể	293.278	7.961.533	0	533.232	8.788.000	
16	Đinh Thị Oi	1.412.752	0	0	1.926.480	3.339.000	
17	Đinh Ngơnh	9.375.000	0	0	0	9.375.000	
18	Đinh Xuân Phương, Nguyễn Thị Hường	49.756.369	14482212	0	90.466.125	154.705.000	
19	Đinh Văn Hoàng, Phạm Thị Huệ	220.004.271	0	0	400.007.766	620.012.000	
Cộng tiền bồi thường		**508.681.503**	**102.861.589**	**765.063.117**	**648.892.463**	**2.025.499.000**	
Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường (làm tròn)						**40.510.000**	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ (làm tròn)						**2.066.009.000**	

Bằng chữ: Hai tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng